

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2023 vốn ngân sách huyện từ nguồn thu quỹ đất**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 242/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân huyện Tư Nghĩa về việc đề nghị ban hành nghị quyết điều chỉnh kế
hoạch vốn đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách huyện từ nguồn thu quỹ đất;
Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND-KTXH ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Ban
Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách huyện từ nguồn thu quỹ đất, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm 450 triệu đồng từ nguồn vốn chuẩn bị đầu tư chưa phân khai.
2. Điều chỉnh giảm 3.110 triệu đồng dự án Trường tiểu học, trung học cơ sở thị trấn La Hà.
3. Bố trí 3.310 triệu đồng cho dự án Mở rộng Cụm công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa.
4. Bố trí 250 triệu đồng cho dự án Đường Cụm công nghiệp - Đường huyện ĐH.28.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tư Nghĩa Khóa XII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 08 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. Các nội dung khác tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tư Nghĩa khóa XII không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- 02 Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng TC-KH;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Bích Lệ

Phụ lục 2.1
PHÂN BỐ VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CHO CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023 VÀ NĂM 2024
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN THU TỪ QUỸ ĐẤT
 (Kèm theo Nghị quyết số **26**/NQ-HĐND ngày **08/11/2023** của Hội đồng nhân huyện Tư Nghĩa khóa XII, kỳ họp thứ 18)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Phân ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng						157.744,618	157.744,618	153.582,000	2.300,000	1.850,000		450,000	
I	Các dự án thực hiện trong năm 2023						99.694,618	99.694,618	100.492,000	1.100,000	1.100,000			
1	Mua sắm thiết bị để thực hiện Đề án chuyển đổi số huyện Tư Nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Huyện Tư Nghĩa	2023	2025	4970, 21/10/2022	2.332,000	2.332,000	2.332,000	50,000	50,000			
2	Xây dựng vỉa hè tại Trường THPT số 2 Tư Nghĩa, Tiểu học Nghĩa Thắng	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng	2023	2025	1433, 10/3/2023	1.000,000	1.000,000	1.000,000	50,000	50,000			
3	Xây dựng vỉa hè tại Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thương	2023	2025	1266, 28/02/2023	1.150,000	1.150,000	1.150,000	50,000	50,000			
4	Xây dựng vỉa hè tại Trường mầm non, trung học cơ sở Nghĩa Hiệp	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hiệp	2023	2025	1264, 28/02/2023	843,451	843,451	1.150,000	50,000	50,000			
5	Xây dựng vỉa hè tại Trường THPT Thu Xà, TH Phan Văn Đường	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hòa	2023	2025	1267, 28/2/2023	492,648	492,648	650,000	50,000	50,000			
6	Xây dựng vỉa hè tại Trường mầm non, tiểu học Nghĩa Lâm	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Lâm	2023	2025	1434, 10/3/2023	464,900	464,900	750,000	50,000	50,000			
7	Xây dựng vỉa hè tại Trường tiểu học, THCS Nghĩa Mỹ	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Mỹ	2023	2025	1265, 28/02/2023	601,619	601,619	650,000	50,000	50,000			
8	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Điền	UBND xã Nghĩa Điền	Nghĩa Điền	2023	2025	1405, 09/3/2023	730,000	730,000	730,000	50,000	50,000			
9	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Hiệp	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	2023	2025	1401, 09/3/2023	900,000	900,000	900,000	50,000	50,000			
10	Đường Ông Mùi - Tân Quan - Phạm Tạo	UBND xã Nghĩa Hòa	Nghĩa Hòa	2023	2024	35, 22/02/2023	1.100,000	1.100,000	1.100,000	50,000	50,000			

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Phân ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư							
11	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Kỳ	UBND xã Nghĩa Kỳ	Nghĩa Kỳ	2023	2025	1470, 17/3/2023	1.040,000	1.040,000	1.040,000	50,000	50,000			
12	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Lâm	UBND xã Nghĩa Lâm	Nghĩa Lâm	2023	2023	1469, 17/3/2023	900,000	900,000	900,000	50,000	50,000			
13	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Mỹ	UBND xã Nghĩa Mỹ	Nghĩa Mỹ	2023	2025	1404, 09/3/2023	720,000	720,000	720,000	50,000	50,000			
14	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Phương	UBND xã Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	2023	2025	1472, 17/3/2023	730,000	730,000	730,000	50,000	50,000			
15	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Thương	UBND xã Nghĩa Thương	Nghĩa Thương	2023	2025	1406, 09/3/2023	840,000	840,000	840,000	50,000	50,000			
16	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Thuận	Nghĩa Thuận	2023	2025	1402, 09/3/2023	820,000	820,000	820,000	50,000	50,000			
17	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Thắng	UBND xã Nghĩa Thắng	Nghĩa Thắng	2023	2025	1400, 09/3/2023	820,000	820,000	820,000	50,000	50,000			
18	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Trung	UBND xã Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	2023	2025	1407, 09/3/2023	780,000	780,000	780,000	50,000	50,000			
19	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục chính trung tâm xã Nghĩa Sơn	UBND xã Nghĩa Sơn	Nghĩa Sơn	2023	2025	1471, 17/3/2023	420,000	420,000	420,000	50,000	50,000			
20	Kè chống sạt lở bờ sông cây bứa, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Phương	2023	2025	2875, 19/5/2023	35.000,000	35.000,000	35.000,000	50,000	50,000			
21	Căn cứ chiến đấu mô phỏng của Ban chỉ huy Quân sự huyện Tư Nghĩa	Ban chỉ huy Quân sự huyện	Nghĩa Kỳ	2023	2025	2852, 19/5/2023	8.000,000	8.000,000	8.000,000	50,000	50,000			
22	Sửa chữa nâng cấp dự án Đường Nghĩa Thuận - Nghĩa Thọ - Đèo Chim Hút, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thuận, Nghĩa Thắng	2022	2025	6110, 29/8/2023	40.000,000	40.000,000	40.000,000	50,000	50,000			
II	Các dự án thực hiện trong năm 2024						58.050,000	58.050,000	53.090,000	1.200,000	750,000		450.000	
a	Đã phân bổ						58.050,000	58.050,000	53.090,000	750,000	750,000			
1	Tường rào an ninh xã Nghĩa Lâm	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Lâm	2024	2025	7830, 21/11/2024	3.000,000	3.000,000	3.000,000	50,000	50,000			

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Phân ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư							
2	Trường tiểu học và trung học cơ sở Nghĩa Điền (giai đoạn 2)	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Điền	2024	2026	15899, 11/10/2021	24.800,000	24.800,000	19.840,000	100,000	100,000			
3	Trường tiểu học Nghĩa Thắng (điểm chính)	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng	2024	2025	15900, 11/10/2021	6.000,000	6.000,000	6.000,000	50,000	50,000			
4	Đường Hoàng Văn Thụ nối dài (ĐH.24C)	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Điền	2024	2025	16069, 13/10/2021	8.000,000	8.000,000	8.000,000	50,000	50,000			
5	Đường cầu Bàu Đá – Trần Hữu Huy	UBND xã Nghĩa Điền	Nghĩa Điền	2024	2025	16083, 13/10/2021	1.850,000	1.850,000	1.850,000	50,000	50,000			
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng chống bão lũ thôn Thể Bình	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	2024	2025	16088, 13/10/2021	2.500,000	2.500,000	2.500,000	50,000	50,000			
7	Nối dài kênh N8-10-1	UBND xã Nghĩa Hòa	Nghĩa Hòa	2024	2025	16093, 13/10/2021	500,000	500,000	500,000	50,000	50,000			
8	Nâng cấp, sửa chữa trạm bơm NB33, xã Nghĩa Kỳ	UBND xã Nghĩa Kỳ	Nghĩa Kỳ	2024	2025	16097, 13/10/2021	1.200,000	1.200,000	1.200,000	50,000	50,000			
9	Tuyến Cổng ngõ Tuấn- đi Nghĩa Địa	UBND xã Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	2024	2025	16110, 14/10/2021	1.700,000	1.700,000	1.700,000	50,000	50,000			
10	Đường bờ kênh N8-VC8, xã Nghĩa Thương	UBND xã Nghĩa Thương	Nghĩa Thương	2024	2025	16113, 14/10/2021	2.100,000	2.100,000	2.100,000	50,000	50,000			
11	KCH kênh Hồ Tạc KD, xã Nghĩa Thuận	UBND xã Nghĩa Thuận	Nghĩa Thuận	2024	2025	16115, 14/10/2021	1.300,000	1.300,000	1.300,000	50,000	50,000			
12	Kênh N10-8-1 KD, xã Nghĩa Trung	UBND xã Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	2024	2025	16121, 14/10/2021	2.700,000	2.700,000	2.700,000	50,000	50,000			
13	KCH kênh đập Hồ Nang	UBND xã Nghĩa Sơn	Nghĩa Sơn	2024	2025	16124, 14/10/2021	1.200,000	1.200,000	1.200,000	50,000	50,000			
14	Nâng cấp Trung tâm thể dục thể thao xã: Sân bóng chuyền, sân cầu lông, khu vui chơi giải trí, trồng cây xanh	UBND xã Nghĩa Sơn	Nghĩa Sơn	2024	2025	16125, 14/10/2021	1.200,000	1.200,000	1.200,000	50,000	50,000			
b	Chưa phân bổ									450,000			450,000	

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN THU TỪ QUỸ ĐẤT
 (Kèm theo Nghị quyết số **26** /NQ-HĐND ngày **08/10/2023** của Hội đồng nhân huyện Tư Nghĩa khóa XII, kỳ họp thứ 18)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Đầu mỗi giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt		Phần ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn								
I	2	3	42	5	6	7	8	9	10	11	12	13	142	152	16
	Tổng cộng						1.126.966,928	1.073.564,918	771.776,470	183.031,960	150.000,000	150.000,000	3.560,000	3.560,000	
A	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch						2.489,256	2.489,256	3.000,000	2.474,274	14,982	14,982			
I	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Phòng Tài nguyên và Môi trường		2021	2022	3406, 16/6/2023	2.489,256	2.489,256	3.000,000	2.474,274	14,982	14,982			
B	Chuẩn bị đầu tư								10.000,000	450,000	2.300,000	1.850,000		450,000	Phụ lục 2.1
C	Dự án cơ cấu phần xây dựng						1.124.477,672	1.071.075,662	758.776,470	180.107,686	147.685,018	148.135,018	3.560,000	3.110,000	
I	Trả nợ công trình hoàn thành						79.441,230	79.441,230	32.689,324	14.142,951	18.546,373	18.546,373			
I	Đường Nghĩa Phương - Nghĩa Trung	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Phương, Nghĩa Trung	2020	2022	8553; 14/12/2022	22.550,820	22.550,820	17.550,820	10.550,820	7.000,000	7.000,000			
2	KDC phía Tây đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ	UBND huyện Tư Nghĩa	Sông Vệ	2017	2023	13223, 28/10/2016	56.890,410	56.890,410	15.138,504	3.592,131	11.546,373	11.546,373			
II	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	Nhiệm vụ khác							22.224,000	2.970,214	2.750,200	2.750,200			
III	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Nhiệm vụ khác							183,000		130,000	130,000			

Stt	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt		Phân ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn								
IV	Hỗ trợ đã thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ khác							13.683,000	973,700	1.000,000	1.000,000			
V	Thực hiện đầu tư chuyển tiếp						956.899,294	914.097,284	609.882,446	162.020,821	107.758,445	104.898,445	250,000	3.110,000	
a	Các dự án đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định						387.580,467	386.978,467	352.938,616	114.970,639	56.173,577	56.173,577			
1	Kiểm dân cư, công viên, hồ điều hòa và quang trường huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2013	2025	2104, 09/6/2020	7.500,000	147.000,000	146.068,721	60.800,000	15.343,000	15.343,000			
2	Đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương (giai đoạn 2)	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hòa, Nghĩa Thương	2015	2023	2405, 18/6/2020	28.421,817	28.421,817	28.421,817	9.999,998	5.000,000	5.000,000			
3	KDC phía Đông đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ	UBND huyện Tư Nghĩa	Sông Vệ	2017	2023	3032, 19/6/2016	39.700,000	39.700,000	39.700,000	8.122,873	7.000,000	7.000,000			
4	Mở rộng nút giao thông đường Sông Vệ - Nghĩa Hiệp (ĐH,26) tại lý trình Km1+031	UBND huyện Tư Nghĩa	Sông Vệ	2021	2022	18483, 06/12/2021	900,000	900,000	900,000	50,821	800,000	800,000			
5	Trường mầm non Nghĩa Mỹ	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Mỹ	2022	2024	8655, 23/12/2022	21.599,910	21.599,910	21.600,000	958,713	4.000,000	4.000,000			
6	Đường Nghĩa Lâm - Nghĩa Sơn	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Lâm và Nghĩa Sơn	2022	2024	594, 25/02/2022	45.000,000	45.000,000	35.000,000	9.999,832	7.000,000	7.000,000			

Stt	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt		Phân ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn								
7	Sân vườn, tường rào trụ sở làm việc UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2022	2024	593, 25/02/2022	5.000,000	5.000,000	5.000,000	3.683,084	300,000	300,000			
8	Sửa chữa nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự huyện	Ban chỉ huy Quân sự huyện	La Hà	2022	2023	713, 07/03/2022	3.000,000	3.000,000	3.000,000	1.000,000	1.000,000	1.000,000			
9	Sửa chữa, cải tạo và mở rộng trường mầm non Nghĩa Kỳ	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Kỳ	2020	2023	18563, 08/12/2021	14.990,000	14.388,000	14.388,000	1.618,020	1.000,000	1.000,000			
11	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Tường rào, cổng ngõ, sân chơi (điểm Điện An), cổng ngõ (điểm La Hà) tại Trường Mầm non Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thương	2022	2022	18606, 09/12/2021	1.150,000	1.150,000	1.150,000	805,000	192,307	192,307			
12	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Sân chơi; Khu dạy học lấy trẻ làm trung tâm; Nhà vệ sinh giáo viên (điểm Năng Xã) tại Trường Mầm non Nghĩa Hiệp	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hiệp	2022	2022	1568, 22/4/2022	990,000	990,000	990,000	693,000	211,759	211,759			
13	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng tường rào, cổng ngõ (điểm An Hòa Nam) tại Trường Mầm non Nghĩa Thắng	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng	2022	2022	18608, 09/12/2021	1.150,000	1.150,000	1.150,000	805,000					
14	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Tường rào, cổng ngõ; Thoát nước tại Trường Tiểu học TT Sông Vệ	UBND huyện Tư Nghĩa	Sông Vệ	2022	2022	18614, 09/12/2021	1.150,000	1.150,000	1.150,000	804,239					

Stt	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt		Phần ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn								
15	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh; Đường đi nội bộ; Thoát nước tại Trường Tiểu học Nghĩa Mỹ	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Mỹ	2022	2022	2850, 19/5/2023	1.065,912	1.065,912	1.100,000	770,000	295,912	295,912			
16	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng sân chơi, tường rào (điểm Phan Văn Đường và điểm Hòa Tân) tại Trường Tiểu học Phan Văn Đường	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hòa	2022	2022	18616, 09/12/2021	1.100,000	1.100,000	1.100,000	770,000	192,520	192,520			
17	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Tường rào, Sân chơi tại Trường Tiểu học Nghĩa Sơn	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Sơn	2022	2022	18618, 09/12/2021	950,000	950,000	950,000	665,000	165,728	165,728			
18	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh; Đường đi nội bộ; Thoát nước tại Trường THCS Nghĩa Lâm	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Lâm	2022	2022	18629, 09/12/2021	1.100,000	1.100,000	1.100,000	770,000	163,104	163,104			
19	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Sân chơi tại Trường THCS Nghĩa Thắng	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng	2022	2022	18630, 09/12/2021	1.150,000	1.150,000	1.150,000	805,000	152,035	152,035			
20	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Khu phát triển vận động của trẻ tại Trường Mầm non Sao Mai	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2022	2022	3129, 25/6/2022	800,000	800,000	800,000	700,000					
21	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh, giáo viên; Sân chơi (Đồng Thới) tại Trường Tiểu học Nghĩa Thắng	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng	2022	2022	3130, 25/6/2022	1.100,000	1.100,000	1.100,000	941,420					

Stt	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt		Phân ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn								
22	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh, hành lang cầu nổi tại Trường Tiểu học Nghĩa Kỳ Bắc	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Kỳ	2022	2022	2851, 19/5/2023	982,820	982,820	990,000	850,000	132,820	132,820			
23	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh, nhà vệ sinh giáo viên tại Trường THCS Nghĩa Thuận	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thuận	2022	2022	3132, 25/6/2022	990,000	990,000	990,000	850,000	80,772	80,772			
24	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Tường rào, cổng ngõ (mặt trước); Sân thể dục thể thao tại Trường THCS Nghĩa Trung	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Trung	2022	2022	2849, 19/5/2023	887,094	887,094	900,000	849,537	37,557	37,557			
25	Đường dây điện 22 kV và TBA 250 kVA cấp điện cho UBND huyện Tư Nghĩa	Văn phòng HĐND và UBND huyện	La Hà	2022	2023	18637, 09/12/2021	820,000	820,000	820,000	574,000	246,000	246,000			
26	Thắp sáng đường điện từ Cầu Sắt đi cầu Phú Nghĩa trên trục đường ĐH.28 xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	UBND xã Nghĩa Hòa	Nghĩa Hòa	2022	2023	2596, 20/5/2022	1.200,000	1.200,000	1.200,000	840,000	360,000	360,000			
27	Đường Sông Vệ - Nghĩa Hoà (ĐH27), đoạn Sông Vệ - Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	Sông Vệ, Nghĩa Thương	2022	2023	3134, 25/6/2022	9.662,836	9.662,836	10.000,000	2.000,000	4.000,000	4.000,000			

Stt	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt		Phân ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn								
28	Đầu tư hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 1 (đoạn từ nút giao đường dẫn cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng đến cầu Cây Bứa)	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Trung, Nghĩa Thương, Nghĩa Phương, Nghĩa Điền	2022	2024	3934, 25/8/2022	26.470,078	26.470,078	3.470,078		1.000,000	1.000,000			
29	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Khối phòng học tập tại Trường Tiểu học Nghĩa Nghĩa Phương	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Phương	2022	2023	18617, 09/12/2021	5.250,000	5.250,000	5.250,000	1.200,000	1.000,000	1.000,000			
30	Trụ sở làm việc UBND xã Nghĩa Hòa	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hòa	2022	2024	1507, 20/4/2022	8.500,000	8.500,000	8.500,000		2.500,000	2.500,000			
31	Mở rộng trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2022	2024	1363, 13/4/2022	5.000,000	5.000,000	5.000,000		2.000,000	2.000,000			
32	Hệ thống camera phục vụ giám sát ANTT, ATGT trên địa bàn huyện Tư Nghĩa	Công an huyện	Tư Nghĩa	2022	2025	3138, 27/06/2022	10.000,000	10.000,000	10.000,000	3.000,000	2.000,000	2.000,000			
b	Các dự án hết thời gian bố trí vốn xin ý kiến của HĐND						569.318,827	527.118,817	256.943,830	47.050,182	51.584,868	48.724,868	250,000	3.110,000	
1	KDC phía Tây trụ sở Công an huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2018	2023	10104, 31/12/2020	55.000,000	55.000,000	30.000,000	8.216,000	3.000,000	3.000,000			
2	Đường từ Đường La Hà - Thu Xã đi KDC kết hợp dịch vụ phía Đông UBND huyện	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2019	2023	4098, 31/8/2022	12.000,000	12.000,000	11.114,711	52,454	7.614,868	7.614,868			
3	Đường trục chính phía Tây thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2017	2022	2085d, 28/10/2016	95.182,000	52.982,000	41.667,915	5.374,169	5.070,000	5.070,000			Giai đoạn 2

Stt	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt		Phân ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn								
4	Đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2016	2023	6614, 22/9/2016	35.615,649	35.615,639	14.666,000	849,285	1.000,000	1.000,000			Giai đoạn I
5	Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2016	2023	9711, 28/12/2018	74.500,000	74.500,000	35.237,304	1.999,000	2.500,000	2.500,000			
6	Khu dân cư dọc đường Cụm Công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thương	2018	2023	5056, 05/10/2020	92.193,000	92.193,000	55.693,000	15.080,000	9.900,000	9.900,000			
7	Đường Cụm Công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thương	2018	2023	6253 19/9/2018	30.000,000	30.000,000	21.736,722	4.784,474	3.000,000	3.000,000			
8	Trường tiểu học, trung học cơ sở thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2019	2021	4558, 07/10/2022	145.000,000	145.000,000	30.000,000		19.500,000	16.390,000		3.110,000	
9	Đường Cụm công nghiệp - Đường huyện ĐH.28	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2020	2022	3816, 15/08/2022	29.828,178	29.828,178	16.828,178	10.694,800		250,000	250,000		Chi phí bồi thường, tái định cư
VI	Thực hiện đầu tư mới						88.137,148	77.537,148	80.114,700		17.500,000	20.810,000	3.310,000		
1	Trường bán, thao trường huấn luyện của Ban Chỉ huy quân sự huyện Tư Nghĩa	Ban chỉ huy Quân sự huyện	Nghĩa Kỳ	2022	2024	8030, 25/11/2022	14.990,000	14.990,000	15.000,000		4.500,000	4.500,000			
2	Trường THCS Nghĩa Lâm	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Lâm	2023	2024	477, 03/02/2022	4.000,000	4.000,000	4.000,000		1.200,000	1.200,000			
3	Phòng làm việc cơ chế một cửa, phòng tiếp dân và nhà để xe UBND xã Nghĩa Sơn	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Sơn	2023	2024	492, 07/02/2023	1.200,000	1.200,000	1.200,000		400,000	400,000			
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Sân vườn; Tường rào, cổng ngõ (diêm Vườn Xúi) tại Trường Mầm non TT Sông Vệ	UBND huyện Tư Nghĩa	Sông Vệ	2023	2023	847, 22/02/2023	1.150,000	1.150,000	1.150,000		300,000	300,000			

Stt	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt		Phân ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn								
5	Cải tạo nâng cấp mở rộng Khối phòng học tập tại Trường Tiểu học Nghĩa Thọ	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thọ	2023	2024	7885, 22/11/2022	1.200,000	1.200,000	1.200,000		400,000	400,000			
6	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà vệ sinh học sinh, giáo viên tại Trường THCS Nghĩa Hoà	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hoà	2023	2023	846, 22/3/2023	980,000	980,000	980,000		300,000	300,000			
7	Kè chống sạt lở sông Bàu Ráng, đoạn qua thôn Điện An 4, xã Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	Thôn Điện An 4, Nghĩa Thương	2023	2024	8029, 25/11/2022	1.405,000	1.405,000	1.405,000						
8	Trường THCS Hiệp	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hiệp	2023	2025	8043, 25/11/2022	6.000,000	6.000,000	6.000,000		1.800,000	1.800,000			
9	Khắc phục sạt lở bờ Bắc sông Cây Bứa ở thôn An Đại 3 và thôn Năng Tây 2, xã Nghĩa Phương	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Phương	2023	2024	8041, 25/11/2022	1.350,000	1.350,000	1.350,000		400,000	400,000			
10	Kè chống sạt lở sông La Châu, xã Nghĩa Trung	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Trung	2023	2024	8040, 25/11/2022	5.000,000	5.000,000	5.000,000		1.500,000	1.500,000			
11	Đường từ cầu mương ngang đến Đập Quánh, xã Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thương	2023	2024	8019, 25/11/2022	4.000,000	4.000,000	2.000,000		1.200,000	1.200,000			
12	Trạm bơm Điện An 4, xã Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thương	2023	2024	8038, 25/11/2022	1.097,700	1.097,700	1.097,700		400,000	400,000			
13	Mở rộng đường vào di tích Chùa Ông	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hoà	2023	2025	8042, 25/11/2022	5.000,000	5.000,000	5.000,000		1.500,000	1.500,000			
14	Hệ thống thoát nước thị trấn La Hà	UBND huyện Tư Nghĩa		2023	2025	8307, 07/12/2022	432,448	432,448	5.000,000		100,000	100,000			

Stt	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Quyết định phê duyệt		Phản ngân sách huyện	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đã thực hiện đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh lần này	Tăng	Giảm	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Nhu cầu vốn								
15	Mua sắm thiết bị để thực hiện Đề án chuyển đổi số huyện Tư Nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Huyện Tư Nghĩa	2023	2025	4970, 21/10/2022	2.332,000	2.332,000	2.332,000		700,000	700,000			
16	Căn cứ chiến đấu mô phỏng của Ban chỉ huy Quân sự huyện Tư Nghĩa	Ban chỉ huy Quân sự huyện	Nghĩa Kỳ	2023	2025	2852, 19/5/2023	8.000,000	8.000,000	8.000,000		2.800,000	2.800,000			
17	Mở rộng Cụm công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	La Hà	2022	2024	6335, 22/9/2023	30.000,000	19.400,000	19.400,000			3.310,000	3.310,000		Chi phí bồi thường ngoài ranh giới lô đất của các doanh nghiệp và tiền bảo vệ, phát triển đất lúa